

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2019/HS-ST
Ngày: 08- 7 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Hạnh

2.Bà Trần Thị Nguyệt Bình

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân–Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLHS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST-QĐ ngày 21/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Quốc H (Nh), sinh ngày 25/7/1986, tại tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú:Thôn Th, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú hiện nay:Thôn Th, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp:Không; trình độ văn hóa:Lớp 5/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo:Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Ngô Quốc T, sinh năm 1962 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1962; tiền án: Ngày 08/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện BB xử 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”theo bản án số 50/2013/HSST; nhân thân bị cáo: 15/3/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh BT xử 05 năm tù về tội “Hiếp dâm” theo bản án số 10/2005/HSST. Tiền sự: không.Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 03/3/2019 đến ngày 07/03/2019 chuyển sang tạm giam đến nay (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Phan Thị M, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã SB, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Long Văn Th, sinh năm 1974(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã SB, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng: 1/Báo Văn Th, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã SB, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

2/Đinh Đức Ngh, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã SB, huyện BB,tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 03/3/2019, Nguyễn Trường H đi xe máy hiệu Wave màu cam đến nhà Ngô Quốc H, rủ H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H đồng ý, Nguyễn Trường H chở đi đến khu vực 10 Mẫu, thuộc thôn B, xã SB, huyện BB lúc này khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày. Ngô Quốc H và Nguyễn Trường H nhìn thấy xe máy biển số 86B2-35257(anh Long Văn Th đứng tên sở hữu) do chị Phan Thị M là vợ anh Th lấy xe đi làm để ở rẫy khoảng cách 50m. Nguyễn Trường H dừng xe lại đứng ngoài cánh giới, Ngô Quốc H đi bộ đến khu vực xe quan sát không có ai nên móc trong người ra 01 đoạn lục giác và 01 tuýp phi 10, H gắn tuýp vào đầu cây đoạn lục giác rồi mở khóa xe 86B2-35257 nổ máy điều khiển xe chạy lên hướng 812, Nguyễn Trường H điều khiển xe mô tô theo sau.Khi Ngô Quốc H lấy xe chị Phan Thị M phát hiện điện thoại anh Long Văn Th đang làm rẫy khu vực 812 điều khiển xe rượt theo chằng đầu tại trước trạm Ban quản lý rừng phòng hộ L.Ngô Quốc H thả xe bỏ chạy vô rừng bị anh Th đuổi theo truy hô trộm nên Báo Văn Th ở gần đó ra đuổi theo cùng hai người không rõ tên bắt được Ngô Quốc H cùng tang vật bộ dụng cụ mở phá khóa gồm: 01(Một) ống tuýp sắt phi 10 hình L, phần cán dài 10 cm, phần mũi dài 04cm; 01(Một) đoạn lục giác bằng sắt dài 05,5cm, phần mũi dẹp 03,5cm, cán dài 02cm; 01(Một) đoạn lục giác bằng sắt dài 05,6, phần mũi dẹp 03,6cm, cán dài 02cm đưa H và tang vật, xe giao Công an xã SB. Đối với Nguyễn Trường H chạy xe hướng khác không bắt được.

Tại bản kết luận định giá số 17/2019/HĐ ĐG-TTHS ngày 07/3/2019

Xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc, biển số 86B2-35257, đơn giá 19.500.000đ, tỷ lệ sử dụng còn lại 60%, thành tiền 11.700.000đ(Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tang vật chứng vụ án: +Xe mô tô biển số 86B2-35257 cơ quan điều tra đã giao trả lại cho Phan Thị M.

+01(Một) ống tuýp sắt phi 10 hình L, phần cán dài 10 cm, phần mũi dài 04cm; 01(Một) đoạn lục giác bằng sắt dài 05,5cm, phần mũi dẹp 03,5cm, cán dài 02cm; 01(Một) đoạn lục giác bằng sắt dài 05,6cm, phần mũi dẹp 03,6cm, cán dài 02cm đã chuyển kho chi cục Thi hành án dân sự huyện BB ngày 17/5/2019

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thị M đã nhận lại tài sản yêu cầu bị cáo Ngô Quốc H bồi thường 775.000đ(Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền chi phí sửa chữa xe do bị rượt đuổi, bị cáo chạy bỏ xe làm hư hỏng

Tại cáo trạng số 30/CT –VKS-HBB ngày 14/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Ngô Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Không xem xét hành vi của Nguyễn Trường H trong vụ án này do cơ quan điều tra có quyết định số 02 tách vụ án Nguyễn Trường H để điều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa đại diện VKS thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi tính chất phạm tội giữ nguyên truy tố bị cáo Ngô Quốc H theo tội danh và điều, khoản mà Viện kiểm sát truy tố, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, “giảm nhẹ” thành khẩn khai báo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Ngô Quốc H phạm tội “trộm cắp tài sản”, mức xử phạt bị cáo Ngô Quốc H từ 18-24 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không; Về xử lý tang vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu 01(Một) ống tuýp sắt phi 10 hình L, phần cán dài 10 cm, phần mũi dài 04cm; 01(Một) đoạn lục giác bằng sắt dài 05,5cm, phần mũi dẹp 03,5cm, cán dài 02cm; 01(Một) đoạn lục giác bằng sắt dài 05,6, phần mũi dẹp 03,6cm, cán dài 02cm là công cụ phạm tội không có giá trị tiêu hủy; Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị hại Phan Thị M yêu cầu bị cáo Ngô Quốc H bồi thường tiền chi phí sửa chữa xe 775.000đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận theo qui định tại Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

[2]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Quốc H đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại Phan Thị M, người làm chứng Báo Văn Th, Đinh Đức Ngh và lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Long Văn Th tại phiên tòa, đơn báo mất tài sản ngày 03/3/2019,kết luận định giá tài sản số 17/2019/HĐĐG-TTHS ngày 07/3/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án,Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Quốc H thực hiện hành vi lén lút dùng dụng cụ phá mở khóa chiếc xe mô tô biển số 86B2-35257 của Phan Thị M đang để ngoài rẫy thuộc khu 10 Mầu, Đá Trắng để đi làm không người trông coi và điều khiển chạy đi bị chị M phát hiện truy hô bắt giữ vào lúc 8 giờ 10 phút ngày 03/3/2019 tại khu vực 812 thuộc xã SB; Trị giá tài sản 11.700.000đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]Bị cáo lợi dụng bị hại sơ hở để tài sản không người trông coi nên đã lén lấy trộm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân.Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng do bị cáo tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật đã cố ý thực hiện.Tội phạm bị cáo gây ra tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo gây lo lắng cho người dân không an tâm lao động sản xuất và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4]Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mới ra tù chưa xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”.Đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm” qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo không rèn luyện bản thân thành người sống có ích cho gia đình và xã hội chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Quốc H đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6]Tại phiên tòa, bị hại Phan Thị M yêu cầu Hội đồng xét xử xử đúng bị cáo theo qui định pháp luật.

[7]Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ngô Quốc H là phù hợp nghị nên chấp nhận.

[8]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thị M nhận lại tài sản và có yêu cầu bị cáo Ngô Quốc H bồi thường chi phí sửa xe mô tô 86B2-35257 do bị cáo làm hư hỏng trong quá trình chiếm đoạt tháo chạy bị rượt đuổi, chi phí sửa chữa 775.000đ là có căn cứ phù hợp Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Long Văn Th đã được chị M giao lại xe và đã sửa chữa xe cho anh Th nên không yêu cầu gì đối với chị M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]Về xử lý vật chứng: +Đối với chiếc xe máy biển số 86B2-35257 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phan Thị M là đúng qui định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+Đối với công cụ 01(Một) ống tuýp sắt phi 10 hình L, phần cán dài 10 cm, phần mũi dài 04cm; 01(Một) đoạn lục giác bằng sắt dài 05,5cm, phần mũi dẹp 03,5cm, cán dài 02cm; 01(Một) đoạn lục giác bằng sắt dài 05,6cm, phần mũi dẹp 03,6cm, cán dài 02cm đã chuyển kho chi cục Thi hành án dân sự huyện BB ngày 17/5/2019 là công cụ phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[10]Về án phí: Bị cáo Ngô Quốc H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Ngô Quốc H 02(Hai) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (03/3/2019)

Căn cứ vào: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 586; Điều 589 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Ngô Quốc H phải bồi thường chi phí thiệt hại tài sản cho chị Phan Thị M 775.000đ(Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào: Điều a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) ống tuýp sắt phi 10 hình L, phần cán dài 10 cm, phần mũi dài 04cm; 01(Một) đoạn lục giác bằng sắt dài 05,5cm, phần mũi dẹp 03,5cm, cán dài 02cm; 01(Một) đoạn lục giác bằng sắt dài 05,6cm, phần mũi dẹp 03,6cm, cán dài 02cm (đã chuyển kho chi cục Thi hành án dân sự huyện BB ngày 17/5/2019)

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Ngô Quốc H phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Bị cáo
- Bị hại
- VKS huyện BB
- THA;
- Lưu H/s VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo